

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2017/HSST
Ngày 25/4/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Công Huân

Thẩm phán: Ông Phạm Thao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Châu
2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Diệp
3. Bà Hàn Hòa Thuận

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lưu Quốc Khánh - cán bộ
Toà án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
toà:* Ông Nguyễn Quang Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/4/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 58/2017/HSST ngày 23/01/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lưu Hoàng H**; giới tính: Nam; sinh năm 1985 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: Khu phố 2, phường Đ, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Lưu V và bà Nguyễn Thị N; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 30/5/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 93/HSST ngày 30/5/2013; chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2015;

Tiền sự: (không có);

Nhân thân: Ngày 21/7/2004, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 năm 6 tháng (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 64/HSST ngày 21/7/2004);

Bắt, tạm giam: 13/6/2016;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Thanh X**; giới tính: Nữ; sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 182C Đường P, Phường 12, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Q và bà Nguyễn Thị HH; hoàn cảnh gia đình: có chồng tên Huỳnh Văn S, có 1 con sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: (không có);

Bắt, tạm giam: 13/6/2016;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà **Trần Giáng Hương**, Luật sư Văn phòng luật sư Tam Đa, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành phạm tội như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 13/06/2016, tại trước nhà số 763 Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Bình Tân phối hợp với Công an phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân bắt quả tang Lưu Hoàng H và Trần Thanh X đang trên đường đi bán ma túy. Thu giữ trong bụng dưới cổ xe máy do H điều khiển 2 gói nylon chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 331,20g, loại Methamphetamine (Kết luận giám định số 1221/KLGD-H ngày 12/7/2016 và Công văn số 481/PC54-Đ6 ngày 31/10/2016 “V/v giải thích từ ngữ trong Kết luận giám định ma túy” của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh). Khám xét nơi ở thuê của X tại nhà không số, Đường TX22, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ được 2 hai cân điện tử, một số bịch nylon các loại và 1 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

Quá trình điều tra, Lưu Hoàng H và Trần Thanh X khai nhận rằng số ma túy thu giữ là của Y (bạn trai của X) giao cho X và H mang đi giao cho người

mua và lấy tiền mang về cho Y. Cụ thể: Ngày 13/6/2016, Y điện thoại cho H nhờ H đi giao ma túy tại đường Mã Lò, huyện Bình Chánh và lấy 166.000.000đ mang về. Sau đó, Y điện thoại cho X, bảo X về nhà thuê lấy đồ đưa cho H. X về nhà và nhận gói đồ do Y giao và bỏ vào cốp xe máy của mình rồi một mình chạy xe đến nhà H. Khi đến nơi, H điều khiển xe chở X qua quận Bình Tân. Trên đường đi, Y có điện thoại cho H báo là trong cốp xe có 02 gói ma túy. Y để X ở quán nước và lấy ma túy đi giao cho đối tượng tên Út (không rõ lai lịch) để lấy 166.000.000đ; Út sẽ liên lạc với H qua điện thoại. Khi đến đường Mã Lò, quận Bình Tân, khi H ghé vào quán nước mía, Y có điện thoại cho X nói để H đi giao đồ cho Y xong thì lấy 166.000.000đ về đưa lại cho Y. Lúc này X mới biết gói đồ Y đưa là ma túy. Sau đó X ngồi chờ còn H chạy xe đi gặp Út. Khi đến điểm hẹn H không thấy ai liên lạc để nhận ma túy nên đã điện thoại báo cho Y, Y nói H đem ma túy đi về. Trên đường quay về đón X, H gặp một đoàn Cảnh sát giao thông đang tuần tra, do sợ bị kiểm tra phát hiện ma túy nên H ghé vào tiệm tạp hóa trên đường mua 1 cuộn băng keo đen, rồi chạy vô một con hẻm nhỏ vắng người, lấy gói ma túy trong cốp xe ra dán ở dưới cổ xe nhằm tránh bị phát hiện. Khi đến đón X, X có hỏi H tiền bán ma túy thì H trả lời không có ai liên lạc để nhận, X hỏi tiếp ma túy đâu thì Y trả lời để trong xe. Sau đó, H chở X đi về, trên đường về thì bị bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu trên.

H quen Y được khoảng được 1 tháng (tính đến ngày bị bắt) thông qua việc mua ma túy của Y để sử dụng cho bản thân. H có sử dụng ma túy chung với Y 2 lần tại nhà thuê của Y, khi đó có mặt X nhưng X không tham gia. Do H nợ Y 12.000.000đ tiền mua ma túy và tiền đá gà, đồng thời những lần sử dụng ma túy chung Y không lấy tiền của H nên khi Y nhờ H đi giao ma túy thì H đã đồng ý. H khai đây là lần đầu tiên H đi giao ma túy giúp Y.

X quen Y khoảng 1 tháng tính đến ngày bị bắt và sống chung với Y nhưng không biết lai lịch, địa chỉ của Y. Do Y không có giấy tờ tùy thân nên X đứng ra thuê nhà nhưng tiền thuê và tiền sinh hoạt phí thì do Y chi trả toàn bộ. Quá trình chung sống, cách ngày bị bắt khoảng 1 tuần X mới biết Y mua bán ma túy. Đây là lần đầu tiên X đi giao ma túy cho Y.

Tại bản cáo trạng số 92/CTr-VKS-P1 ngày 18/01/2017, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Lưu Hoàng H và Trần Thanh X về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e, khoản 4, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội như sau:

Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ thu thập được, có đủ cơ sở để kết luận cáo trạng truy tố là chính xác, đúng pháp luật. Đề

ngợi Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đồng thời xem xét các tình tiết có lợi cho các bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo chỉ là những người giữ vai trò giúp sức cho Y trong việc mua bán ma túy. Căn cứ tính chất mức độ vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt Lưu Hoàng H từ 16 đến 18 năm tù, phạt bổ sung 10.000.000đ;

Xử phạt Trần Thanh X từ 16 đến 17 năm tù, phạt bổ sung 10.000.000đ.

Luật sư Trần Giáng Hương bào chữa cho các bị cáo như sau: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo X mới phạm tội lần đầu, bản thân có con nhỏ, chồng cũng đang vướng vào vòng lao lý; bản thân bị cáo mắc bệnh trầm cảm. Mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị đối với X là có phần nặng. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Các bị cáo đồng ý với ý kiến của luật sư Trần Giáng Hương; không bào chữa bổ sung mà chỉ đề nghị được xem xét khoan hồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 13/06/2016, tại trước nhà số 763 Quốc lộ 1A, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Bình Tân phối hợp với Công an phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân tiến hành kiểm tra và phát hiện trong bụng dưới cổ xe mô tô Honda mang biển số 54R2-2357 do H điều khiển 2 gói nylon chứa tinh thể không màu, H và X khai nhận là ma túy. Lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt giữ H và X theo trình tự bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ 2 gói nylon đã nêu và thu giữ của H 1 điện thoại di động Iphone và 1 điện thoại di động hiệu Nokia; thu giữ của X xe mô tô Honda mang biển số 54R2-2357, 1 điện thoại di động hiệu Oppo.

Thực hiện việc khám xét nơi X thuê ở tại nhà không số, Đường TX22, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, lực lượng công an thu giữ được tại đây 2 cân điện tử, một số bịch nylon các loại, 1 bình thủy tinh dùng để sử dụng ma túy.

Theo Kết luận giám định số 1221/KLGD-H ngày 12/7/2016 và Công văn số 481/PC54-Đ6 ngày 31/10/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì tinh thể không màu chứa trong 2 gói nylon thu giữ được

của H và X như đã nêu là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 331,20g, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, H và X khai nhận rằng: Số ma túy vừa nêu của Y (là người mà H và X mới quen nhưng không rõ lai lịch). Vào ngày 13/6/2016, Y nhờ H và X mang số ma túy đã nêu đến khu vực Mã Lò, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để bán cho một người tên Út (không rõ lai lịch) và nhận tiền mang về cho Y. Nhưng do không gặp được Út nên H và X mang ma túy về giao trả cho Y, trên đường về thì bị công an bắt. H và X mang ma túy đi bán giúp cho Y là vì H thiếu tiền mua ma túy của Y, đồng thời trước đó được Y cho sử dụng ma túy nhưng không lấy tiền; còn X sống chung với Y và được Y bao ăn ở, chi phí thuê nhà.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật phòng chống ma túy và Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì Methamphetamine là chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; Cơ quan, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, giám định, sản xuất, vận chuyển, bảo quản, tàng trữ, mua bán, phân phối, sử dụng các chất đã nêu phải tuân thủ các quy định của pháp luật về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy.

Ma túy là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy không chỉ làm tốn hao tài sản, tiền bạc của gia đình, xã hội, hủy hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng. Để có được ma túy sử dụng, người nghiện ma túy thường bất chấp mọi hành vi, thủ đoạn, đây là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Chính vì vậy, Nhà nước ta nghiêm cấm việc mua bán trái phép chất ma túy. Là những công dân bình thường như bao công dân khác, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng do động cơ tư lợi, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật, các bị cáo vẫn cố ý vi phạm, bất chấp các hậu quả có thể gây ra cho mọi người và cho xã hội.

Đối chiếu với quy định của luật pháp, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e, khoản 4, Điều 194 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đã có hành vi giúp sức cho người khác mua bán ma túy với khối lượng lớn, hành vi là đặc biệt nguy hiểm;

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Vào ngày 30/5/2013, H bị Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/6/2015). Trong khi án tích vừa nêu chưa được xóa thì bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự để tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngoài án tích đã nêu, H còn có 1 án tích về tội “Trộm cắp tài sản”, bản thân là người nghiện ma túy. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm trong khung hình phạt là thỏa đáng và đã có xem xét khoan hồng. Việc Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không đảm bảo tính nghiêm minh.

Đối với bị cáo X: Theo tài liệu do luật sư Giáng Hương cung cấp tại phiên tòa thì bị cáo có dấu hiệu mắc bệnh trầm cảm; bị cáo mới phạm tội lần đầu, có 1 con còn nhỏ sinh năm 2013. Do vậy, cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo với mức án dưới mức thấp nhất trong khung hình phạt như Viện kiểm sát đã đề nghị là thỏa đáng.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không nhất thiết phải áp dụng đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

Đối với xe mô tô Honda mang biển số 54R2-2357, số khung 653550-JF18078Y, số máy 5256813-JF18E: Xe do bà Lại Trúc Hương đứng tên đăng ký chủ sở hữu, bà Hương đã bán lại cho ông Trần Trọng Nghĩa (anh họ bị cáo X). Tháng 6/2016, ông Nghĩa cho ông Trần Quốc Định (bố của bị cáo X) mượn xe để sử dụng. Sau đó, X tiếp tục mượn chiếc xe đã nêu của ông Định. Xét thấy ông Nghĩa và Định không có lỗi trong việc để cho X sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên ngày 01/9/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả chiếc xe cho ông Nghĩa. Việc trả xe là đúng luật pháp.

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của H, điện thoại di động hiệu OPPO và 2 cân điện tử thu giữ của X: Đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với ma túy còn lại sau giám định, một số bịch nylon và 1 bình thủy tinh có vôi: Đây là vật cấm lưu hành, vật sử dụng vào việc phạm pháp nhưng không còn sử dụng được. Do vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lưu Hoàng H và Trần Thanh X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ Luật hình sự, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt **Lưu Hoàng H** 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ 13/6/2016;

Áp dụng điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ Luật hình sự, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt **Trần Thanh X** 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ 13/6/2016.

2. Về vật chứng

Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 1 điện thoại di động Iphone;
- 1 điện thoại di động hiệu Nokia;
- 1 điện thoại di động hiệu OPPO;
- 2 cân điện tử.

Tịch thu tiêu hủy:

- 1 gói niêm phong ghi vụ số 1221 có chữ ký của giám định viên Lê Tấn Đức và cán bộ điều tra Hồ Văn Cửa, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;
- Một số bịch nylon các loại;
- 1 bình thủy tinh có vôi.

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản bàn giao nhận tang tài vật số 96/17 ngày 18/01/2017 giữa PC.47 Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - Cục THADS TP.HCM; | (1) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Người bào chữa; (1)
- THAHS TP.HCM; (2)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (4)

Trương Công Huân